

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Đổi mới, phát triển Trợ giúp xã hội giai đoạn 2017 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Thực hiện Quyết định số 488/QĐ-TTg ngày 14/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017- 2025 và tầm nhìn đến năm 2030”;

Căn cứ Công văn số 2144/LĐTBXH-BTXH ngày 01/6/2017 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc triển khai thực hiện Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030”;

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án “Đổi mới, phát triển Trợ giúp xã hội giai đoạn 2017-2025 và tầm nhìn đến 2030” trên địa bàn tỉnh với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Công tác trợ giúp xã hội là trách nhiệm của các cấp, các ngành, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Đầu tư cho trợ giúp xã hội là đầu tư cho phát triển, không ngừng cải thiện, nâng cao tinh thần, vật chất, đảm bảo công bằng, ổn định xã hội và phát triển bền vững.

- Huy động các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và người dân tham gia trợ giúp xã hội. Trợ giúp xã hội phải đa dạng về mô hình, toàn diện cả về vật chất và tinh thần phù hợp với từng người, từng hoàn cảnh, có tính chia sẻ giữa Nhà nước, xã hội và người dân; đảm bảo người dân gặp rủi ro được hỗ trợ kịp thời từ Nhà nước, các tổ chức xã hội và cộng đồng.

- Phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội, trợ giúp xã hội phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội, khả năng huy động, cân đối nguồn lực của tỉnh trong từng thời kỳ; ưu tiên những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu giai đoạn 2017 - 2020

- 100% người gặp khó khăn đột xuất được trợ giúp kịp thời; đảm bảo người cao tuổi từ đủ 65 tuổi đến dưới 80 tuổi chưa được cấp thẻ bảo hiểm y tế theo các đối tượng khác hiện có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ 100% kinh phí mua Bảo hiểm y tế.

- 60% người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội phù hợp với nhu cầu, trong đó tối thiểu từ 10 - 20% đối tượng được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội toàn diện.

- Hình thành và phát triển các nhóm cán bộ, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội kết hợp với nhân viên y tế trợ giúp và phục hồi chức năng cho người cao tuổi, người khuyết tật,

b) Mục tiêu giai đoạn 2021 - 2025

- 100% người gặp khó khăn đột xuất được trợ giúp kịp thời; nâng mức trợ cấp xã hội hàng tháng cho trẻ em mồ côi đang sống tại cộng đồng; có chính sách trợ giúp đối với trẻ dưới 36 tháng tuổi, phụ nữ mang thai thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; tiếp tục mở rộng diện người cao tuổi từ đủ 60 tuổi đến dưới 65 tuổi chưa được cấp thẻ bảo hiểm y tế theo các đối tượng khác hiện có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ 100% kinh phí mua Bảo hiểm y tế.

- 80% người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội phù hợp với nhu cầu, trong đó khoảng 30 - 40% đối tượng được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội toàn diện.

c) Tầm nhìn đến năm 2030

- 100% người gặp khó khăn đột xuất được trợ giúp kịp thời.

- Tiếp tục mở rộng diện người cao tuổi từ đủ 60 tuổi đến dưới 70 tuổi không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp xã hội hàng tháng khác của nhà nước, được hưởng trợ cấp hàng tháng (mức trợ cấp bằng 50% mức quy định của Nhà nước).

- Nâng mức trợ cấp xã hội hàng tháng cho trẻ em mồ côi đang sống ở cộng đồng; có chính sách trợ giúp đối với trẻ em dưới 36 tháng tuổi, phụ nữ mang thai thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được hưởng trợ cấp hàng tháng.

- 100% người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội phù hợp với nhu cầu, trong đó trên 60% đối tượng được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội toàn diện.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

a) Truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý của các cấp ủy Đảng, chính quyền, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ các cấp trong công tác chỉ đạo, tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội nhằm huy động nguồn lực thực hiện chăm sóc và trợ giúp đối tượng bảo trợ xã hội.

- Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và cộng đồng về tầm quan trọng công tác an sinh xã hội, trợ giúp đối tượng, cách thức trợ giúp theo hướng tiên tiến, hiệu quả, nâng cao nhận thức của gia đình và xã hội trong việc bảo vệ, chăm sóc và trợ giúp đối tượng bảo trợ xã hội.

- Hỗ trợ các gia đình có đối tượng bảo trợ xã hội, đặc biệt là trẻ em mồ côi, người cao tuổi cô đơn, người rối nhiễu tâm trí được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội toàn diện.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp trợ giúp đối tượng bảo trợ xã hội

Tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, nhân viên, cộng tác viên làm công tác trợ giúp xã hội, trong lĩnh vực nuôi dưỡng, chăm sóc, điều trị, phục hồi chức năng, tư vấn cho người khuyết tật tại bệnh viện, trung tâm bảo trợ xã hội, trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố; cán bộ y tế xã, phường, thị trấn, các cán bộ, cộng tác viên làm công tác trợ giúp xã hội ở các địa phương;

c) Khảo sát điều tra, phân loại đối tượng theo nhu cầu cần trợ giúp và chăm sóc của đối tượng

- Tổ chức điều tra, rà soát đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh để phân loại cụ thể đối tượng, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch trợ giúp và chăm sóc phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Tập huấn cho người thân gia đình có người khuyết tật, đặc biệt là người khuyết tật rồi nhiều tâm trí về các kỹ năng, phương pháp chăm sóc, nuôi dưỡng, phục hồi chức năng và các chính sách của Nhà nước, của tỉnh đối với người khuyết tật.

2. Giải pháp

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý của các cấp ủy Đảng, chính quyền, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách trợ giúp xã hội; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ các cấp nhằm huy động nguồn lực đảm bảo thực hiện trợ giúp xã hội.

2. Tuyên truyền, phổ biến quan điểm chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về trợ giúp xã hội, vận động xã hội nhằm thay đổi cách thức trợ giúp xã hội theo hướng tiên tiến, hiệu quả, nâng cao nhận thức về trách nhiệm của gia đình, Nhà nước và xã hội trong việc bảo vệ, chăm sóc và trợ giúp đối tượng bảo trợ xã hội.

3. Tổ chức triển khai, thực hiện chính sách, pháp luật về trợ giúp xã hội; rà soát, điều chỉnh và bổ sung đối tượng, mức trợ cấp xã hội theo đúng quy định phù hợp với từng giai đoạn và theo mục tiêu của Kế hoạch; nghiên cứu, đề xuất chính sách trợ giúp xã hội đặc thù phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả chính sách, phát triển dịch vụ trợ giúp khẩn cấp, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, gia đình, cộng đồng tham gia trợ giúp khẩn cấp; lồng ghép trợ giúp khẩn cấp với các đề án, chương trình, chính sách liên quan ở các vùng thường xuyên bị thiên tai, bão lụt, tác động của biến đổi khí hậu có sự hỗ trợ của Nhà nước.

4. Điều chỉnh, bổ sung chức năng quản lý nhà nước về trợ giúp xã hội cho phù hợp; thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giải quyết, chi trả trợ giúp xã hội; nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, nhân viên làm công tác trợ giúp xã hội; tăng cường kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện chính sách trợ giúp xã hội.

5. Quy hoạch, phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội theo mục tiêu của Kế hoạch, phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phát huy năng lực, hiệu quả của các cơ sở trợ giúp xã hội hiện có, hỗ trợ các cơ sở trợ giúp xã hội công lập có đủ điều kiện trợ giúp toàn diện cho các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Xây dựng các cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội toàn diện, phấn đấu đến năm 2025, đảm bảo 5.000 người dân có một nhân viên cộng tác công tác xã hội, trợ giúp xã hội chuyên nghiệp.

6. Huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực trợ giúp xã hội; căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương để có định mức phân bổ chi bảo đảm xã hội cao hơn định mức quy định hiện nay; hỗ trợ chi phí cho đối tượng sử dụng dịch vụ trợ giúp xã hội tại các cơ quan trợ giúp xã hội công lập và cơ sở ngoài công lập; đẩy mạnh công tác xã hội hóa nhằm huy động nguồn lực thực hiện trợ giúp xã hội, nhất là trợ giúp khẩn cấp.

7. Tăng cường hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài để hỗ trợ kinh nghiệm, nguồn lực triển khai hiệu quả các hoạt động của Kế hoạch.

III. KINH PHÍ

1. Ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp hiện hành và huy động từ sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Hàng năm, căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch, xây dựng dự toán ngân sách gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định; thực hiện lồng ghép Chương trình mục tiêu hỗ trợ phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2020 và các chương trình, đề án về trợ giúp xã hội khác.

Phần kinh phí tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên, cộng tác viên, gia đình đối tượng; hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp cơ sở trợ giúp xã hội và các mô hình được thực hiện lồng ghép với các chương trình, đề án: Chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng, trợ giúp phục hồi chức năng cho người tâm thần, phát triển nghề công tác xã hội đến năm 2020. Từ năm 2021 các nội dung này được bố trí dự toán ngân sách theo Kế hoạch này.

2. Nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện Kế hoạch theo định hướng chung của Nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch và điều phối các nội dung Kế hoạch.

- Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch của các địa phương, đơn vị; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu Tư

Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu bố trí nguồn lực thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội; xây dựng cơ sở vật chất cho các cơ sở bảo trợ xã hội công lập; tham mưu lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trợ giúp xã hội vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí hàng năm để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

4. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan nghiên cứu, hướng dẫn nghiệp vụ y tế, tăng cường nguồn lực cho các bệnh viện tuyến tỉnh và bệnh viện đa khoa cấp huyện thành lập khoa lão khoa trực thuộc bệnh viện có giường (đơn nguyên) điều trị người bệnh là người cao tuổi; chăm sóc sức khỏe, điều trị phục hồi chức năng cho cho đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Nội vụ

Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tăng cường công tác đào tạo, tập huấn đội ngũ cán bộ, nhân viên, cộng tác viên làm công tác bảo trợ xã hội, đảm bảo đáp ứng nhu cầu chăm sóc, điều trị, phục hồi chức năng cho người tàn tật trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về trợ giúp xã hội, nhằm thay đổi cách thức trợ giúp xã hội theo hướng tiên tiến, hiệu quả, nâng cao nhận thức về trách nhiệm của gia đình và xã hội trong việc bảo vệ, chăm sóc và trợ giúp đối tượng trợ giúp xã hội.

- Chỉ đạo Phòng Văn hoá và Thông tin, Đài phát thanh các huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền sâu rộng các chính sách trợ giúp xã hội và an sinh xã hội trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

7. Các Sở, ngành liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tổ chức thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả.

8. Đề nghị UBMTTQ và các đoàn thể nhân dân tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ tăng cường tuyên truyền các chủ trương, chính sách của pháp luật của Nhà nước về trợ giúp xã hội; vận động đoàn viên, hội viên, đội viên và quần chúng nhân dân tích cực tham gia trợ giúp xã hội; thường xuyên giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trợ giúp xã hội.

9. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng chương trình thực hiện Kế hoạch về trợ giúp xã hội phù hợp với thực tiễn của địa phương; bố trí ngân sách, nhân lực, lồng ghép kinh phí các chương trình, đề án có liên quan trên địa bàn để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND cấp xã thường xuyên nắm bắt tình hình, quản lý đối tượng, tổ chức thực hiện tốt các chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn; định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo tình hình, kết quả về Sở Lao động, Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Lao động, Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

Yêu cầu các Sở, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ LĐTB&XH (b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể nhân dân tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Bắc Ninh, Đài PT-TH tỉnh;
- VP UBND tỉnh: KTTH, XDCB, LĐVP;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phong